

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò T P, sinh năm: 19..

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò V H, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lò T P trình bày:

Chị và anh Lò V H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2015, nhưng đến ngày 21/6/2017 thì đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B – Phong Thổ - Lai Châu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau đến sau khi chị P sinh con được một tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do là anh H không cho P đi đâu làm gì, chỉ được ở nhà chăm con thôi, tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên chửi bới chị P là đồ ăn bám rồi đánh đập chị P. Anh H có đi làm nhưng không bao giờ đưa tiền cho chị P, chỉ một mình chị P tự kiếm tiền nuôi con, anh H không quan tâm đến vợ con và gia đình. Chị P và anh H đã ly thân nhau được 04 năm nay, thời gian ly thân thì cả hai đi làm xa nhau, cũng không quan tâm đến nhau. Đến nay thì chị P không còn tình cảm với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H vì giữa anh chị không đạt được mục đích trong hôn nhân, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung, tên là Lò T N T, sinh ngày 08/5/2017, hiện tại cháu đang ở cùng anh H và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị P sẽ để cháu T cho anh H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị P không cấp dưỡng tiền nuôi con, vì ngoài anh H ra thì còn có ông bà nội cùng anh Chăm sóc cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh h không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã B, xác minh đối với trường bản A và lấy lời khai đối với bố đẻ anh H xác định: Sau khi về chung sống với nhau thì vợ chồng chị P và anh H chung sống với bố mẹ anh H tại bản A, thời gian chung sống với nhau giữa anh H và chị P chung sống bình thường, không có mâu thuẫn gì, nhưng không biết lý do tại sao chị P lại bỏ đi không ở cùng anh H nữa, chị P cắt đứt liên lạc với anh H và gia đình chồng. Hiện tại anh H đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, anh H cũng không khai báo tạm vắng tại địa phương, anh H ngày nào cũng liên lạc về với gia đình, thường xuyên về thăm gia đình và con cái, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, nhưng không ai biết anh H đang đi làm tại đâu, anh H chỉ nói với gia đình là làm việc ở Lào Cai. Anh H cũng đã biết việc chị P xin ly hôn nhưng không có thời gian về để giải quyết nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh H không có yêu cầu phản tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò T P, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò

T P được ly hôn với anh Lò V H. Về con chung: giao cháu Lò T N T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lò T P có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Lò V H. Tại thời điểm chị P gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì chị P không xác định nơi ở của anh H ở đâu do anh H cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu. Chị P chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của anh H là ở bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh H cũng vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, thỉnh thoảng có về lại địa phương để thăm gia đình và con cái. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương và anh Hiền đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 21/6/2017, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc cho đến khi chị P sinh con được hơn một tháng thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh H không cho chị P đi làm, nhưng lại thường xuyên mắng chửi chị H là ăn bám, anh H không quan tâm đến vợ con, một mình chị phải tự kiếm tiền nuôi con. Chị P và anh H không còn chung sống với nhau được 04 năm nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại chị P không còn tình cảm với anh H nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, giải quyết cho chị Lò T P được ly hôn với anh Lò V H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung, tên là Lò T N T, sinh ngày 08/5/2017. Hiện tại cháu T đang ở cùng anh H và ông bà nội. Sau khi ly hôn chị H cũng có nguyện vọng cho cháu T ở cùng anh H và ông bà nội cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và chị P không cấp dưỡng nuôi con chung; Theo nội dung xác minh đối

với bố anh H thì từ khi chị P bỏ đi thì cháu T do anh H và ông bà nội chăm sóc, anh H và gia đình cũng mong được nuôi dưỡng cháu. Vì vậy để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị P và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò T P được ly hôn với anh Lò V H.

Về con chung: Giao cháu Lò T N T, sinh ngày 08/5/2017 cho anh Lò V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phương được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Lò T P và anh Lò V H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò T P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001234, ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Dương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá